

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 164

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 186/QĐ - UBND

Điện Biên, ngày 09 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2020/QH14 ngày 11/11/2020 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 112/TTr-STC ngày 25/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính (Thanh tra Bộ);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lưu: VT, LĐVP, NC, KT^(LTA.BCT).

} (B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thành Đô

**CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2021
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 186 /QĐ-UBND ngày 29 /02/2021 của UBND tỉnh)

A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ TRONG TÂM

I. Mục tiêu

- Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) năm 2021 là thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp THPTK, CLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tạo nguồn lực để phòng, chống và khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các cấp, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và công dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Cụ thể hóa Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đồng thời ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tham nhũng, lãng phí trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội;

- Làm cơ sở, tiền đề để các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

II. Yêu cầu

- Quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng; các Quyết định, Chỉ thị và văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí phải được các ngành, cơ quan, đơn vị tiến hành một cách đồng bộ, hiệu quả trong toàn tỉnh. Phải xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành, các địa phương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực.

- THPTK, CLP phải gắn với việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

- THPTK, CLP phải bảo đảm thực chất, có kết quả cụ thể, gắn với việc đánh giá, kiểm tra theo quy định.

- THPTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, người đứng đầu của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong nội bộ đơn vị và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí gây thất thoát tiền và tài sản Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị.

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo lĩnh vực, chức năng, địa bàn quản lý phải xây dựng Chương trình, kế hoạch THPTK, CLP của địa phương, ngành mình, cấp mình sát với điều kiện thực tiễn. Đồng thời thực hiện theo dõi, tổng hợp, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo yêu cầu.

- Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch THPTK, CLP đến từng cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị để mọi người cùng thực hiện; cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với từng vị trí, nhiệm vụ công tác góp phần đạt được những kết quả thiết thực trong công tác THPTK, CLP năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

- THPTK, CLP phải thực sự là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

III. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021 tại mỗi địa phương. Để phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm quan trọng trong năm 2021 đã đề ra, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cần phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu cao nhất của từng cơ quan, đơn vị, trong đó cần triển khai làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến, tình hình của dịch bệnh Covid-19, đảm bảo trật tự an toàn xã hội để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã đề ra.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ;

- Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, kém hiệu quả, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm 2021 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

- Phân đầu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước; Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉnh các Quy hoạch, Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt (Về sử dụng đất, Quy hoạch tài nguyên nước, Quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản...)

- Tiếp tục thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội. Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức.

- Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế và nguồn xã hội hóa.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm và tạo chuyển biến tích cực, rõ nét trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

I. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trong năm 2021, tiếp tục thực hiện siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách Nhà nước, bảo đảm chi ngân sách Nhà nước tiết kiệm hiệu quả, bám sát dự toán được cấp có thẩm quyền giao, trong đó trọng tâm vào các nội dung sau:

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2021 trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, công bằng công khai, minh bạch.

- Không bố trí kinh phí cho các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả, từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác và phù hợp với diễn biến của dịch bệnh Covid-19. Dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu và thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, biên giới và hải đảo.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Từng

bước chuyên chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức.

2. Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Phấn đấu giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 với tỷ lệ hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Thực hiện giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách và giảm thêm tối thiểu 5% - 10% so với dự toán năm 2020 chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu tăng theo lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản); dành ngân sách nhà nước chi sự nghiệp cho khu vực, địa phương khó khăn, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

5. Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.

6. Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, tổ chức hội nghị triển khai về công tác quản lý thu, chi ngân sách và thanh tra tài chính nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc sử dụng ngân sách nhà nước.

7. Tiết kiệm chi tiêu công, không phô trương hình thức. Thực hiện triệt để tiết kiệm trong sử dụng kinh phí, nhất là các khoản chi như: tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tập huấn, lễ kỷ niệm, lễ đón các danh hiệu thi đua, tiếp khách phải kết hợp các nội dung để nâng cao hiệu quả; thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm triệt để chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

II. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Trong năm 2021, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, các Nghị định hướng dẫn Luật gắn với rà soát đánh giá các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản và tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục rà soát cắt giảm các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình, dự án chưa thực sự cần thiết, hiệu quả thấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành. Đối với các trường hợp đã bố trí, phân bổ vốn đầu tư nhưng chưa thật sự cần thiết hoặc sử dụng chưa đúng quy định thì cần có biện pháp điều chỉnh, thu hồi đồng thời có kế hoạch bố trí, sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

- Việc tạm ứng thanh toán vốn đầu tư thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân. Rà soát các dự án kém hiệu quả, kéo dài nhiều năm để có hướng xử lý, có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, kéo dài, hoặc đơn vị đã giải thể, phá sản.

- Thực hiện đúng các quy định về hoàn trả tạm ứng với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

- Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chi quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Việc bố trí vốn đầu tư công năm 2021 phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, định hướng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 và nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14. Bố trí đủ

dự toán chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021; bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025...

- Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, các dự án cấp bách khắc phục hậu quả thiên tai, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương, vùng lãnh thổ. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2021.

- Đối với vốn đầu tư công từ nguồn vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ. Bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2021 và không có khả năng gia hạn. Đối với các nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phải được kiểm soát một cách chặt chẽ về mục tiêu, hiệu quả đầu tư, kế hoạch trả nợ và những tác động của vay vốn đến ổn định kinh tế vĩ mô.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chỉ đạo, Kế hoạch của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ chủ quản về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công và các nghị định hướng dẫn Luật trong năm 2021.

Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Khẩn trương triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

- Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch để đảm bảo đồng bộ, thống nhất pháp luật về quy hoạch; rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch; tập trung xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 để quy hoạch thật sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với

các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước để góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư. Đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sớm giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo đúng quy định, lựa chọn dự án bảo đảm thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch đầu tư vốn có thể triển khai ngay, khắc phục tình trạng dự án giao vốn nhưng không triển khai được trong khi một số dự án có nhu cầu thì không được bố trí vốn.

- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công, hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án;

- Thực hiện nghiêm việc tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ (*trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019*).

- Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 hiệu quả theo đúng Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ, danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2021 để kịp thời giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo đúng thời gian quy định.

3. Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm nghiên cứu, chủ động đề xuất và tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp triển khai thực hiện góp phần cải tiến quy trình, thủ tục thẩm định, thẩm tra dự án; để rút ngắn thời gian thực hiện và nâng cao chất lượng thẩm định thẩm tra dự án.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý đấu thầu, xử phạt nghiêm minh các vi phạm về chất lượng và tiến độ công trình. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án phải công khai dự án tại phường xã, thị trấn để đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng dân cư và các đoàn thể với các dự án.

III. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

- Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia phải được sử dụng đúng mục đích, nội dung và tiến độ đã được phê duyệt; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành và quy định của pháp luật.

- Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia chỉ được quyết toán sau khi đã được nghiệm thu kết quả thực hiện; đối với nội dung không được nghiệm thu thì người có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình phải làm rõ nguyên nhân và xác định trách nhiệm cụ thể để xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền ban hành và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch không để lãng phí, thất thoát tài sản công; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức và xử lý nghiêm các sai phạm.

- Nhà công vụ phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các địa phương theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định.

- Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền;

- Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoản xe công, tổ chức sắp xếp, xử lý xe ô tô đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo đúng Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về định mức sử dụng xe ô tô.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết. Chi sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

V. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Tiếp tục tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

- Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng mặt trời.

- Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

- Đưa việc tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh.

VI. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật.

VII. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước

- Thực hiện triệt để vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

- Tổng kết, đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin. Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm tính đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp.

- Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được sử dụng để chi cho đầu tư phát triển, phải được cân đối trong ngân sách nhà nước hàng năm theo kế hoạch đầu tư công trung hạn; đảm bảo nguồn lực hỗ trợ quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước theo quy định hiện hành.

- Nâng cao trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong việc yêu cầu doanh nghiệp phân phối và nộp ngân sách nhà nước phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước.

VIII. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Chính sách tinh giản biên chế và Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021.

- Tập trung xây dựng, triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên; Triển khai Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021.

- Tiếp tục Cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính thực hiện tốt Chỉ thị UBND tỉnh, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; tích cực theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số

107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định quy định lại chức năng, nhiệm vụ của cơ quan theo yêu cầu của Nghị định.

- Xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Đề án vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ Về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ Về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh toàn diện cải cách hành chính nhằm giữ vững chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (cơ chế, chính sách, quy định của địa phương) nhằm thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển.

VIII. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước, tổ chức và các doanh nghiệp kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng lao động; tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, không phát huy hết năng lực, sở trường; lãng phí thời gian, nguồn lực lao động.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về giờ công trong lao động, sản xuất, kinh doanh và xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động, xử lý công việc hợp lý. Việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ kỷ niệm phải bảo đảm đúng mục đích, đúng thành phần, đối tượng tham dự và tiết kiệm thời gian. Đồng thời đẩy mạnh tin học hóa trong công tác quản lý nhà nước, sử dụng các phần mềm văn phòng điện tử để tiết kiệm văn phòng phẩm...

- Các cơ quan, tổ chức tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế, nội quy, các quy định về thời giờ làm việc, về sử dụng thời gian lao động, về kỷ luật lao động; khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động bằng quy chế thưởng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho cán bộ công chức phát huy hết khả năng.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, bố trí cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn để tiết kiệm thời gian cho đơn vị, tổ chức, công dân; rà soát và

đơn giản hóa các thủ tục hành chính có liên quan đảm bảo giảm thời gian và tiết kiệm chi phí.

IX. Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đúng mục đích, không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra. Chỉ quyết toán kinh phí đã cấp khi kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ đã được nghiệm thu. Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ không được nghiệm thu thì phải hoàn trả một phần hoặc toàn bộ kinh phí đã cấp cho những nội dung, hạng mục không hoàn thành theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

X. Đối với sản xuất và tiêu dùng của nhân dân

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; các phong trào đền ơn đáp nghĩa, biểu dương kịp thời các gương tốt người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng; các thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và thành viên của mỗi tổ chức.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết đấu tranh xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, phô trương hình thức gây lãng phí trong tổ chức đám cưới, đám tang và lễ hội.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tới các tầng lớp nhân dân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,

kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực tham gia phòng trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc tố giác các hành vi vi phạm gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

I. Đẩy mạnh cải cách hành chính; hiện đại hóa quản lý

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2021 tại Kế hoạch số 4081/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.

- Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Xây dựng cơ bản; đăng ký kinh doanh; cấp phép khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng...; quản lý tài chính và đầu tư đối với doanh nghiệp Nhà nước; quản lý hộ khẩu; thuế; hải quan; bảo hiểm, chính sách xã hội; quản lý đất đai, nhà ở...

- thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Đối với các lĩnh vực thường xuyên phải tiếp xúc và xử lý công việc với người dân và doanh nghiệp: Phải hệ thống, cụ thể hóa, công khai minh bạch những quy định về thủ tục, giấy tờ, thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc và công bố công khai trên báo, đài địa phương, trang thông tin điện tử, tại trụ sở cơ quan, đơn vị để làm căn cứ cho nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*nhất là đối với các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đầu tư; đất đai; đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép xây dựng; tư pháp và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan hành chính nhà nước...*) nhằm thực hiện nghiêm các quy định trong việc công khai minh bạch các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực tại cơ quan, đơn vị. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát lại chất lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình, kịp thời chuyển tải thông tin tới người dân và doanh nghiệp về cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Công khai địa chỉ, số điện thoại của các cơ quan đơn vị để người dân, doanh nghiệp biết khi cần liên hệ và giải quyết công việc được thuận tiện.

- Tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Triển khai áp dụng rộng rãi ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hành chính; thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

II. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các văn bản triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đoàn thể thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng; các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính (*Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 29/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động tại doanh nghiệp nhà nước; Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021*) và Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phải xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của địa phương, ngành mình, cấp mình sát với điều kiện thực tiễn, đồng thời thực hiện theo dõi, tổng hợp, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo yêu cầu. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến từng cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị để mọi người cùng thực hiện; cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với từng vị trí, nhiệm vụ công tác góp phần đạt được những kết quả thiết thực nhất định trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp và hiệu quả;

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ thường xuyên xây dựng các Chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách Nhà nước.

III. Thường xuyên rà soát, ban hành bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định

số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên và các văn bản quy định khác liên quan, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể sau:

1. Căn cứ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh chủ động phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định định mức, tiêu chuẩn, chế độ do Tỉnh ban hành để tham mưu trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động, chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu, sử dụng kinh phí ngân sách của cơ quan, đơn vị mình tạo điều kiện cho công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả trong việc quản lý và sử dụng nguồn lực của Nhà nước, trong đó tập trung các lĩnh vực: Quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước; mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước; khai thác, quản lý và sử dụng tài nguyên và các tài sản khác...;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát lại Quy chế làm việc, quy trình công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý nhằm sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan:

+ Căn cứ Luật Ngân sách năm 2015, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính và tình hình thực tế tại địa phương để tiếp tục rà soát, nghiên cứu, xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên phù hợp cho từng năm làm cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh và ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị của những năm tiếp theo.

+ Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát tiến độ triển khai thực hiện của các Chương trình, Dự án đầu tư công để tham mưu cho tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện giải ngân nguồn vốn đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả của các Chương trình, Dự án.

IV. Thực hiện công khai tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính, quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc, các đơn vị dự toán, các tổ chức được sử dụng và được hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, các Dự án đầu tư có sử dụng ngân sách Nhà nước; các Quỹ từ nguồn ngân sách nhà nước và các Quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân...

2. Thực hiện công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác được giao; công khai mua sắm tài sản, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức; nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công của cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó quy định cụ thể vai trò giám sát của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và các tổ chức đoàn thể.

3. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPTK, CLP; Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân theo Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân qua đó phát huy sức mạnh tập thể trong công tác giám sát việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư thông qua tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà thầu và đơn vị thi công dự án trong quá trình đầu tư nhằm phát hiện, kịp thời ngăn chặn các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định hiện hành của Nhà nước góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

V. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của

pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP; cụ thể tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ;
- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng: Phương tiện đi lại; tài sản, trang thiết bị làm việc; trang thiết bị trong lĩnh vực Y tế và Giáo dục; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế có sử dụng Ngân sách Nhà nước;
- Công khai quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức;
- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trực thuộc;
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Kịp thời xử lý và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây thất thoát, lãng phí tài sản ngân sách nhà nước, tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính theo quy định của Pháp luật.

3. Thanh tra các sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra theo trọng tâm, trọng điểm và định kỳ có tổng kết, báo cáo Thanh tra tỉnh. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh (đồng thời gửi Sở Tài chính) kết quả thanh tra việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình tổng thể về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Chính phủ; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh, dự toán ngân sách năm 2021, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo xây dựng Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị, địa phương mình. Trong đó cần xác định những nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, thẩm quyền để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, quy định thời hạn thực hiện và hoàn thành; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Hàng năm các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan tổ chức, đoàn thể tỉnh và doanh nghiệp nhà nước tiến hành đánh giá, tổng kết Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình để đánh giá những mặt làm được, những hạn chế, rút ra nguyên nhân, bài học và giải pháp khắc phục; đồng thời biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; báo cáo tổng hợp cả năm; báo cáo đột xuất, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn (tổng hợp theo ngành, địa bàn) gửi về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính đảm bảo theo thời gian quy định như sau:

- Báo cáo 06 tháng đầu năm gửi về trước **ngày 02 tháng 7** của năm báo cáo;
- Báo cáo cả năm gửi về trước **ngày 28 tháng 01** năm sau liền kề năm báo cáo (Số liệu báo cáo từ 01/01 đến 31/12 của năm báo cáo).
- Thời hạn gửi báo cáo đột xuất thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu báo cáo.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, làm cơ quan đầu mối phối hợp với Thanh tra tỉnh; các sở, ngành; địa phương; các đơn vị liên quan có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đánh giá việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật; định kỳ tổng hợp và tham mưu cho UBND tỉnh Báo cáo thực hành, tiết kiệm chống lãng phí 06 tháng đầu năm và báo cáo năm gửi Bộ Tài chính; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý đối với các cơ quan, đơn vị chậm gửi Báo cáo hoặc không gửi Báo cáo theo thời gian quy định.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
